

Số: **13.21**/BC-VIMCC

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Xin ý kiến Đại hội V/v thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của về Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty con cổ phần của TKV ban hành tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐTV ngày 25/3/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin (Điều lệ) (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7);

Căn cứ Phụ lục thay đổi ngành nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty thông qua ngày 27/4/2020.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) (Kèm Dự thảo và Phụ lục chi tiết).

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: ĐHCĐ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Báo cáo số **08.21/BC-DHĐCD** ngày tháng 4 năm **2021** trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021)

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCD thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCD thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>- Nội dung: Gồm 16 chương và 58 điều</p>	<p>- Nội dung: Gồm 21 chương và 59 điều</p>		
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p>		
<p>2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của ...được xây dựng trên cơ sở: - <i>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>.....;</p>	<p>2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của ...được xây dựng trên cơ sở: - <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</i> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (Sau đây gọi là Điều lệ mẫu)</p>
<p>- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo <i>Thông tư số 95/2017/TT-BTC</i> ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của <i>Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</i> ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</p>	<p>- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của về Luật Chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>- Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp-Vinacomin (sửa đổi bổ sung lần thứ bảy) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2018;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>- Phụ lục Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi lần thứ bảy) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua vào ngày 27 tháng 4 năm 2019;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp-Vinacomin thông qua vào ngày 24 tháng 4 năm 2018;</p>	<p>3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp-Vinacomin thông qua vào ngày 24 tháng 4 năm 2021;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ...</p>	<p>4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý Các quy định của Công ty, Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ...</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Luật Doanh nghiệp</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>	<p>Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p>	<p>Sửa tiêu đề chương</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ</p>	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ</p>		
<p>c) “Vốn điều lệ” có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc do tất cả các cổ đông đóng góp, hoặc đăng ký mua khi thành lập <i>doanh nghiệp</i>;</p>	<p>a) <i>Vốn điều lệ</i> là tổng mệnh giá cổ phần đã bán, hoặc do các cổ đông đóng góp, hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>b) <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>d) “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p>	<p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Luật Doanh nghiệp</p>
<p>đ) “Luật chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010</p>	<p>d) <i>Luật chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Luật Chứng khoán</p>
<p>Điểm g: Bỏ</p>		<p>Bỏ</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
	<p>Điểm đ, e giữ nguyên nội dung như Điểm p, e Điều lệ hiện hành</p>	<p>Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa số thứ tự điểm</p>
<p>i) “Người điều hành <i>Công ty</i>” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;</p>	<p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>h) “Người quản lý <i>Công ty</i>” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>k) “Người có liên quan” <i>có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 của Luật chứng khoán;</i></p>	<p>i) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCD thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCD thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>l) "Cổ đông" có nghĩa là <i>mọi tổ chức hay cá nhân</i> sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty <i>và phải được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông;</i></p>	<p>k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một số cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>m) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định <i>tại Khoản 9, Điều 6, Luật chứng khoán;</i></p>	<p>m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18, Điều 4 Luật chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>o) "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>n) Thời hạn hoạt động là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được thông qua bằng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>Sửa đổi STT điểm, giữ nguyên nội dung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>o) Sổ giao dịch chứng khoán là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>Các điểm p, q, r và s giữ nguyên nội dung như điểm a, b, n và o Điều lệ hiện hành</p>	<p>Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa số thứ tự điểm</p>
<p>3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4.</p>	<p>4. Giữ nguyên nội dung</p>		
	<p style="text-align: center;">Chương II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p>	<p>Bổ sung tiêu đề chương</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>		
<p>1. Tên công ty <i>e) Tên giao dịch: Bỏ</i></p>		<p>Bỏ</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>

<p align="center">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p align="center">Thông tin</p>	<p align="center">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: E-mail: info@vimcc.vn; vimcc@vnn.vn</p>	<p>6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính:</p>	<p>Sửa đổi Bỏ</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>7. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện ... phù hợp với <i>Nghị quyết</i> của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p>	<p>7. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện ... phù hợp với Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Luật DN</p>
<p>8. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ <i>bắt đầu từ ngày thành lập</i> và là vô thời hạn.</p>	<p>8. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 54 của Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>Chương III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p>Bổ sung tiêu đề chương</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty 2. Ngành nghề kinh doanh: (Theo Phụ lục thay đổi ngành nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua ngày 24/4/2019)</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Theo phụ lục</p>
<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 1. Công ty được phép <i>lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty</i> đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp (hoặc quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>Khoản 2: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua</i></p>	<p>2. Công ty có thể tiến hành hoặc bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua</p>	<p>Bỏ khoản 2</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>Chương II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</p>	<p>Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</p>	<p>Sửa thứ tự chương</p>	
<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>		

<p align="center">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p align="center">Thông tin</p>	<p align="center">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>1. Vốn điều lệ b) Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ (<i>tăng, giảm vốn điều lệ</i>) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Vốn điều lệ b) Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 2. Cổ phần a) Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.</p>	<p align="center">Bổ sung</p>	<p align="center">Điều lệ mẫu của TKV</p>
<p>e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 132, 133 Luật Doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán (<i>cổ phiếu quỹ</i>) theo quy định tại Khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. <i>HDQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HDQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</i></p>	<p>e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 132, 133 Luật Doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>		
<p>3. Cổ đông sáng lập... tại Điều lệ này</p>	<p>3. Cổ đông sáng lập... tại Điều lệ này Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục đính kèm. Phụ lục này làm một phần của Điều lệ này.</p>	<p align="center">Bổ sung</p>	<p align="center">Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi số</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp</p>	<p align="center">Sửa đổi</p>	<p align="center">Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p><i>hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật doanh nghiệp.</i></p>	<p>của người sở hữu đối với một phần vốn của Công ty phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>		
<p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn <i>hai (02) tháng</i> kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (<i>hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định</i>), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Trường hợp <i>chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</i></p>	<p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng, hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p>		
<p>1. Giữ nguyên nội dung</p>	<p>1.</p>		
<p>2. Sổ đăng ký cổ đông a) b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử <i>hoặc cả hai</i>...</p>	<p>2. Sổ đăng ký cổ đông a) b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử...</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Giữ nguyên</p>	<p>3.</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 1. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 1. ... Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ ... để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ ... để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>		
<p>Khoản 3 đến 7: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Khoản 3 đến 7: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên nội dung khoản 3 đến 7</p>	
	<p>8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu TKV</p>
<p>Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần</p>	<p>Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần Khoản 1 đến khoản 3: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại <i>khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Khoản 6 đến khoản 8 Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>	<p>Chương V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>		
<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty</p> <p>3. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty Khoản 1, 2: Giữ nguyên nội dung Thay đổi thứ tự khoản 3 thành khoản 4 4. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;</p>	<p>Sửa đổi thứ tự khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>Mục 1</i> CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>Chương VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>Sửa mục thành chương</p>	
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>		

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p><i>1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</i></p>		<p>Bỏ</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>2. Cổ đông được quyền đòi xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</i></p>		<p>Bỏ</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p>	<p>Sửa STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>a) Tham dự và phát biểu. hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>a) Tham dự và phát biểu ... hoặc hình thức điện tử khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>b) Nhận cổ tức tương ứng <i>theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hằng năm của Công ty và</i> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>b) Nhận cổ tức tương ứng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>d) <i>Được</i> ưu tiên mua cổ phần mới <i>chào bán</i> tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông <i>mà họ sở hữu</i>, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;</p>	<p>c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần <i>đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;</i></p>	<p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <i>liên quan đến cổ đông</i> trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết <i>đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông</i> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>g) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, <i>sổ biên bản</i> họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>h) <i>Trường hợp</i> Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty <i>sau</i></p>	<p>g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p><i>khí Công ty đã thanh toán cho chủ nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí), và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</i></p>		<p>điểm</p>	
<p>i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại <i>Khoản 1, Điều 129 của Luật doanh nghiệp;</i></p>	<p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>e) <i>Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i> Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p>	<p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên,</i> có các quyền sau:</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p>	<p>Sửa STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điểm a: Bỏ</p>		<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại <i>Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</i></p>	<p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Bỏ điểm a</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>Điểm c: Bỏ</p>		<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT,</p>	<p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của</p>	<p>Bỏ điểm c</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
		<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCD thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCD thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>báo cáo tài chính <i>giữa năm</i> và hằng năm <i>theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các</i> báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>HDQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HDQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p>		
<p><i>đ)</i> Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <i>số thẻ căn cước/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</i> đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <i>số quyết định thành lập</i> hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; ...</p>	<p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; ...</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điểm e: Bỏ</p>		<p>Bỏ điểm e</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
	<p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc, (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác). Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>g)</i> Các quyền khác được quy định <i>tại Luật Doanh nghiệp</i> và Điều lệ này.</p>	<p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HDQT, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào HDQT và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp như sau: a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HDQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên HDQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Luật Doanh nghiệp Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>		
<p><i>Khoản 4 và Khoản 5 (Bỏ)</i></p>		<p>Bỏ khoản 4 và 5</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Khoản 1 đến 4</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Khoản 1 đến 4: Giữ nguyên nội dung</p>		
	<p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho các tổ chức, cá nhân khác.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Khoản 5 đến 8</p>	<p>Khoản 6 đến 8: Giữ nguyên nội dung, sửa thứ tự tương ứng với khoản 5 đến 7 Điều lệ hiện hành</p>	<p>Sửa thứ tự khoản</p>	
<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là <i>cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết</i>. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn</i>, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</i>. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp <i>nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam</i>. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề <i>được luật pháp và Điều lệ này quy định</i>. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các <i>báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo</i>. Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty <i>có thể</i> mời đại diện Công ty kiểm toán dự đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>2. HĐQT tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán từ chối, trái ngược, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:</p>		
<p>d) <i>Khi số thành viên của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập. Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này;</i></p>	<p>b) Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo luật pháp quy định;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>đ) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</i></p>	<p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>e) <i>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý, điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</i></p>	<p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điểm b, c và d: Bỏ</p>		<p>Bỏ điểm b,c và d</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p>4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p>Sửa đổi nội dung, thứ tự khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <i>trong vòng</i> 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại điểm d khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm đ, e khoản 3 Điều này.</p> <p><i>Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.</i></p>	<p>a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại Điểm đ và Điểm e Khoản 3 Điều này.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, thì <i>trong vòng</i> 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát <i>phải</i> thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <i>Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp</i>.</p> <p><i>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty (nếu có).</i></p>	<p>b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này, thì <i>trong thời hạn 30 ngày tiếp theo</i>, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm đ, khoản 3 của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký <i>doanh nghiệp</i> giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của</p>	<p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu người đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d) <i>Người triệu tập phải lập và chót danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ này.</i></p>	<p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Khoản đ: Bỏ</p>		<p>Bỏ khoản d</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a) Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT;</p> <p>c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty;</p> <p>d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>đ) Định hướng, kế hoạch phát triển ngắn hạn, và dài hạn của Công ty.</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm, khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>		
<p>2. Đại hội đồng cổ đông <i>thường niên và bất thường</i> thông qua <i>quyết định, nghị quyết bằng văn bản về</i> các vấn đề sau.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>a) <i>Thông qua các</i> báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p>	<p>b) Báo cáo tài chính năm hằng năm đã được kiểm toán;</p>		
	<p>c) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>b) Mức cổ tức thanh toán hằng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật <i>doanh nghiệp</i> và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>d) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>	<p>g) Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn, <i>thay thế</i> thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p>	<p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>e) Tổng <i>số tiền</i> thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;</p>	<p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>c) <i>Lựa chọn công ty kiểm toán;</i></p>	<p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, <i>trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được</i></p>	<p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p>	<p>Sửa STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p><i>quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; và trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng không thực hiện chào bán.</i></p>			
<p>h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p>	<p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p>	<p>Sửa STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	<p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	<p>Sửa STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>k) Tổ chức lại, phá sản và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Ban/Người thanh lý;</p>	<p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Ban/Người thanh lý;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>j) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</i></p>		<p>Bỏ</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p><i>m) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</i></p>	<p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>o) Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán;</p>	<p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>n) <i>Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</i></p>		<p>Bỏ</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại <i>khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</i> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p>	<p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>q) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.</p>	<p>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua trong các trường hợp sau đây: a) Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch; b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p>		<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa thứ tự điều khoản, nội dung giữ nguyên</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 16. Đại diện theo uỷ quyền 1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợpkhông nhất thiết phải là cổ đông.</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợpkhông nhất thiết phải là cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi nội dung và tiêu đề điều</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. g) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông. <i>Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</i></p>	<p>4. Điểm a đến e: Giữ nguyên nội dung g) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</p>	<p>Giữ nguyên</p>	

<p align="center">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p align="center">Thông tin</p>	<p align="center">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây</p> <p>a)</p> <p>b)</p> <p>c) <i>Thành viên, cổ đông là Công ty cổ phần vốn góp hay cổ phần do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;</i></p>	<p>Khoản 5 và 6: Giữ nguyên nội dung Điều lệ hiện hành</p> <p>7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây</p> <p>a) Giữ nguyên nội dung</p> <p>b) Giữ nguyên nội dung) Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp không được cử: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty làm đại diện theo ủy quyền tại Công ty.</p> <p>Thành viên, cổ đông là Công ty cổ phần vốn góp hay cổ phần do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Theo quy định hiện hành tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
	<p>Điều 8: Giữ nguyên nội dung Điều 9: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <i>nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</i></p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <i>Điều 20 và Điều 22 Điều lệ này</i>.</p>	<p>bản. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 1 và 2: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) ... Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <i>không sớm hơn 05 ngày</i> trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) ... Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất mười lăm (15) ngày</i> trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>4. ...Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)..</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Quy định hiện hành tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên</i>;</p>	<p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</i> có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.. Kiến nghị phải <i>được làm bằng văn bản</i> và phải được gửi cho Công ty <i>ít nhất 3 ngày</i> làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 5 của Điều này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>	<p>6. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 5 Điều này, thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p align="center">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p align="center">Thông tin</p>	<p align="center">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng <i>thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung</i>;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian <i>liên tục</i> từ 6 tháng trở lên theo quy định tại <i>khoản 4 Điều 12 Điều lệ này</i>;</p> <p>7. ...chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại <i>khoản 5 Điều này</i>..... trừ trường hợp quy định ở Khoản 6 Điều này.</p>	<p>lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất từ sáu (06) tháng trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>7. ... chấp nhận và đưa kiến nghị tại khoản 4 Điều này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều này.</p> <p>8. Giữ nguyên nội dung</p>	<p align="center">Sửa đổi</p>	<p align="center">Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p align="center">Sửa đổi</p>	<p align="center">Điều lệ mẫu</p>
<p>2. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p>	<p align="center">Sửa đổi</p>	<p align="center">Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, <i>người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba</i></p>	<p>3. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi đi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày</p>	<p align="center">Sửa đổi</p>	<p align="center">Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p><i>được triệu tập</i> trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội đồng cổ đông lần thứ hai <i>và trong trường hợp này đại hội được</i> tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p>	<p>dự định tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p> <p>4. Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông... Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định, theo trình tự sau: a) 2. Cổ đông hoặc <i>người được ủy quyền dự họp</i> đến sau khi cuộc họp <i>đã khai mạc</i> được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa <i>không được</i> dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; <i>trong trường hợp này</i>, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông... Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định, theo trình tự sau: a)... Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp; b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Sửa đổi nội dung, STT khoản thành điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a) <i>Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, ...</i> Trường hợp không bầu được Chủ tọa thì Trường ban kiểm soát <i>điều khiển</i> để Đại hội cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. .. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Sửa đổi nội dung và số thứ tự khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>b) <i>Trong các trường hợp khác,</i> người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất <i>sẽ</i> làm Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>c) Chủ tọa <i>đề cử</i> một hoặc một số người làm thư ký <i>để lập biên bản đại hội;</i></p>	<p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp để lập biên bản đại hội;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu <i>trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.</i></p>	<p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>5. Chủ tọa đại hội <i>có thể tiến hành các hoạt động cần thiết</i> để <i>điều khiển</i> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách <i>hợp lệ</i>, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đại đa số đại biểu tham dự.</p>	<p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đại đa số đại biểu tham dự. a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>Sửa đổi từ Khoản 10 Điều lệ hiện hành</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. <i>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</i></p>	<p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>9. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p>	<p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>hợp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. 9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Luật Doanh nghiệp Nghị định 155/2020/NĐ-CP Điều lệ mẫu</p>
<p><i>Khoản 11, 12 và 13: Bỏ</i></p>		<p>Bỏ khoản 11, 12 và 13</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>Khoản 1, khoản 2: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>3. c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động được quy định tại <i>Điều 134 Luật Doanh nghiệp</i>;</p>	<p>3. Điểm a, b, d, đ, g: Giữ nguyên nội dung c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động được quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp; e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>e) Các hình thức</i> tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;</p>		<p>Sửa thứ tự điểm</p>	
<p>4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này) được thông qua khi <u>có từ 51%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều này) được thông qua khi <u>có trên 50%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>Khoản 5, 6, 8: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <i>quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <i>quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua <i>quyết định</i> dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì <i>quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <i>ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết chấp thuận</i>.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <i>nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông 1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Theo quy định tại Luật DN, Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Điều lệ mẫu</p>
<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <i>quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <i>quyết định</i>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <i>quyết định</i> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức phiếu lấy ý kiến và tài liệu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức phiếu lấy ý kiến và tài liệu thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p align="center">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p align="center">Thông tin</p>	<p align="center">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>a) c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, <i>số thẻ căn cước/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</i> của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp <i>hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính</i> của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ <i>thường trú</i>, quốc tịch, <i>số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của</i> cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Điểm a, b, d, đ, e, g: Giữ nguyên nội dung c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>		
<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty <i>theo một trong các hình thức</i> sau đây: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. b) Gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</p>	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: a) Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p>Sửa đổi</p> <p>Sửa đổi nội dung, STT điểm</p>	<p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p>
<p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <i>quyết định</i>; đ) Các vấn đề được thông qua; e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, <i>người đại diện theo pháp</i></p>	<p>5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Điểm a, c: Giữ nguyên nội dung b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua ng nghị quyết; đ) Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu;</p>	<p>sát kiểm phiếu;</p>		
<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn (24) giờ; trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. ... Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm <i>bằng tiếng Anh</i> và phải có các nội dung theo quy định tại <i>Điều 146 Luật Doanh nghiệp</i>, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký</p>	<p>Khoản 7 và 8: Giữ nguyên nội dung</p> <p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. ... Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày <i>bế mạc</i> cuộc họp.</p> <p>3. <i>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm</i> về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Khoản 5 Điều 150 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, <i>các bản ghi chép</i>, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và chữ ký của các cổ đông dự họp, văn bản ủy quyền tham dự, <i>toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan</i> gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i></p>		<p>Bỏ</p>	<p>Luật DN, Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <i>quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <i>Nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông 1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại <i>khoản 7, Điều 21 Điều lệ này</i>.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra <i>nghị quyết</i> và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>độc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>b) Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>		
	<p>Chương VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Bổ sung chương</p>	
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước <i>ứng viên</i>, thông tin liên quan đến các <i>ứng viên</i> Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm <i>các nội dung tối thiểu sau đây</i>:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; đ) Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó là thành viên HĐQT Công ty; g) Các lợi ích có liên quan đến Công ty (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); h) Các thông tin khác (nếu có).</p>	<p>b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty. g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p>	<p>Bổ sung</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu BTC</p> <p>Điều lệ mẫu BTC</p>
<p>2. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5%</u> đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>2. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố</p>	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>đồng biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p>		
	<p>4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Luật DN, Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 26. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT 1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là <i>ba (03) người, nhiều nhất là mười một (11) người</i> do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn.</p>	<p>Điều 26. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT 1. Số lượng thành viên HĐQT trị là ba (03) người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị b) Đối với Công ty niêm yết: Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT;</p>	<p>Khoản 2 và 3: Giữ nguyên nội dung 3. Điểm a, c và d: Giữ nguyên nội dung b) Đối với Công ty niêm yết: Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT; Trong trường hợp Công ty trở thành Công ty niêm yết thì tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên độc lập.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Luật DN, Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
	<p>Khoản 5, 6 và 7: Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan <i>có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>2.</p>	<p>2. Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Sửa STT khoản; giữ nguyên nội</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>Điểm a, b, c, d, đ, e, h, i, k, l, m, o: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>dung</p>	
<p>g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại <i>khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp</i>;</p>	<p>g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Luật DN</p>
	<p>p) Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữ Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu TKV</p>
<p>p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua <i>quyết định</i>;</p>	<p>q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p>	<p>Sửa đổi nội dung và thứ tự điểm</p>	<p>Luật DN, Điều lệ mẫu BTC</p>
<p>q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>r) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi nội dung và thứ tự điểm</p>	<p>Luật DN, Điều lệ mẫu BTC</p>
	<p>t) Giữ nguyên nội dung như điểm r Điều lệ hiện hành</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>4. Những vấn đề sau phải được HĐQT phê chuẩn:</p>	<p>4. Những vấn đề sau phải được HĐQT phê chuẩn: Điểm a, c, d, đ, e, g, h, i, k: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>b) Trong phạm vi quy định tại <i>khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp</i> và trừ trường hợp quy định tại <i>điểm d khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp</i> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;</p>	<p>b) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Luật DN, Điều lệ mẫu BTC</p>
	<p>5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Luật DN, Điều lệ mẫu BTC</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>số điều của Luật Chứng khoán. Khoản 6, 7, 8: Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p>	<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương lợi ích khác của thành viên HĐQT 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>1. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.</i></p>	<p>2. Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>2. Tổng số tiền trả cho các thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</i></p>	<p>3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán ..., kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán ..., bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn và bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch HĐQT. Chủ</i></p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức Giám đốc Công ty.</p>		
	<p>3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp HĐQT; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản, điểm</p> <p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm dự thảo, chủ trì việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty.</i></p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chủ trì xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ra quyết định ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>6. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</p>		
<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. <i>Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT</i> <i>Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó, HĐQT phải bầu Chủ tịch HĐQT tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT, đồng thời ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.</i> Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Điều lệ mẫu</p>
<p>2. Các cuộc họp định kỳ <i>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</i></p>	<p>2. Các cuộc họp định kỳ HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần.</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Điều lệ mẫu</p>
<p>3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau: c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>3. Các cuộc họp bất thường c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Điều lệ mẫu</p>
<p>5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập <i>thực hiện kiểm toán theo</i> báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Luật DN, Luật Chứng khoán</p>
	<p>Khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 16: Giữ nguyên nội dung</p>	<p style="text-align: center;">Giữ nguyên</p>	
<p>13. Họp <i>trên điện thoại</i> hoặc các hình thức khác Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức <i>nghị sự</i> giữa</p>	<p>13. Họp trực tuyến hoặc các hình thức khác Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Luật DN</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) <i>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách</i> thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một <i>cuộc họp qua điện thoại</i> được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.</p>	<p>giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận, trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.</p>		
<p>15. Biên bản cuộc họp HĐQT ... Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập <i>bằng tiếng Anh</i>, có các nội dung chủ yếu theo <i>Điều 154 Luật Doanh nghiệp</i> và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự và người ghi biên bản. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</p>	<p>15. Biên bản cuộc họp HĐQT Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự và người ghi biên bản. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Luật DN, Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban, cụ thể HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị 1 . Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban, cụ thể HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ.....</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro....</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>		
<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị <i>chi định</i> ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm làm Thư ký Công ty theo quy định tại <i>khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp</i>. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT Công ty quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. HĐQT Công ty bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Điều lệ mẫu</p>
<p>Khoản 2, 3 và 4: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Khoản 2, 3 và 4: Giữ nguyên nội dung</p>	<p style="text-align: center;">Giữ nguyên</p>	
<p style="text-align: center;">Mục 3 GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY</p>	<p style="text-align: center;">Chương VIII GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi mục thành chương</p>	<p style="text-align: center;">Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Giữ nguyên nội dung</p>	<p style="text-align: center;">Giữ nguyên</p>	
<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p>	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty Giữ nguyên nội dung</p>	<p style="text-align: center;">Giữ nguyên</p>	
<p>Điều 35. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Khoản 1 và 2: Giữ nguyên nội dung</p>	<p style="text-align: center;">Giữ nguyên</p>	
<p>3. Tiêu chuẩn</p> <p>a) Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo <i>Điều 65 Luật Doanh nghiệp</i> và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình</p>	<p>3. Tiêu chuẩn</p> <p>a) Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật Doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;">Luật DN, Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>Sửa đổi</p>	
<p>4. Quyền hạn và nhiệm vụ: o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật. 4. Quyền hạn và nhiệm vụ: Điểm a đến điểm n: Giữ nguyên nội dung o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp. Khoản 5, 6, 7 và 8: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Bổ sung</p> <p>Giữ nguyên</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Giữ nguyên</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p style="text-align: center;">Mục 4 BAN KIỂM SOÁT</p>	<p style="text-align: center;">Chương IX BAN KIỂM SOÁT</p>		
<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p>	<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát Các cổ đông <i>nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i> có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5%</u> đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; <i>từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i></p>	<p>2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên</p>	<p>Bỏ khoản 2</p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định</p>
<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng <i>và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</i></p>	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>Điều 37. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là từ 03 đến 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 37. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp</i>. Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p>	<p>2. Thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều này;</p>	<p>Sửa đổi thành 2 khoản riêng</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>3. Các Kiểm soát viên phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <p>a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý, điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát viên bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung tách thành điều riêng</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <p>a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu HĐQT, <i>Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý, điều hành khác</i> cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung tách thành điều riêng</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>thành viên của Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 38. Ban kiểm soát 1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:</p> <p>e) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>k) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Điểm a đến điểm đ: Giữ nguyên nội dung</p> <p>e) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>k) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung tách thành điều riêng</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>p) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; q) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>		
<p>2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p>	<p>2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>3. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên</p> <p>d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.</p>	<p>3. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên Điểm a, b, c và đ: Giữ nguyên nội dung d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.</p>	<p>Giữ nguyên</p> <p>Bổ sung</p>	
<p><i>4. Cuộc họp của ban kiểm soát</i></p> <p>a) b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện <i>Công ty kiểm toán độc lập</i> tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.</p>	<p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>a) Giữ nguyên nội dung b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm cần được làm rõ.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p><i>5. Tiền lương hoặc mức thù lao và chi phí hoạt động cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quy định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi</i></p>	<p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung; Tách thành điều riêng</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p><i>họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</i></p>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>		
<p><i>Mục 5</i> BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT Điều 42. Bầu HĐQT và Ban kiểm soát</p>	<p>Chương X BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT Điều 42. Bầu HĐQT và Ban kiểm soát Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa mục thành chương, nội dung giữ nguyên</p>	
<p><i>Mục 6</i> NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>Chương XI TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 40. Trách nhiệm căn trọng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên</i>, Giám đốc Công ty và <i>cán bộ</i> điều hành khác được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm căn trọng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và người điều hành khác Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và người điều hành khác được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Sửa đổi thuật ngữ</p>	
<p>Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về</p>	<p>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Sửa đổi nội</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p align="center">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p align="center">Thông tin</p>	<p align="center">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>quyền lợi 1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <i>Điều 159 Luật doanh nghiệp</i> và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>dung, STT Điều</p>	
<p>2.</p>	<p>2. Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và <i>cán bộ điều hành khác</i> có nghĩa vụ thông báo <i>cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</i></p> <p><i>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ – Công ty con, Tập đoàn Kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</i></p>	<p>3. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi</p> <p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>4.</p>	<p>Khoản 4 và 5. Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa đổi STT Điều, giữ nguyên</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021	Thông tin	Thuyết minh, giải trình
		nội dung	
Chương IV QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	Chương XII QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	Sửa STT và tiêu đề chương	
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ <i>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó.</i>	Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	Sửa đổi STT Điều	Điều lệ mẫu
		Sửa đổi	Điều lệ mẫu
<i>Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</i>	2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	Bổ sung	Điều lệ mẫu
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	3. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Sửa đổi, tách thành khoản riêng	Điều lệ mẫu
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung	4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ,	Sửa đổi nội dung, STT khoản	Điều lệ mẫu
		Sửa đổi nội	Điều lệ mẫu

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <i>biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT</i>, các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ, tài liệu này.</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p>	<p>dung, STT khoản</p>	
<p>4. Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí (trường hợp Công ty chưa có Website). Nếu Công ty có một Website, Điều lệ Công ty phải được công bố trên Website của Công ty.</p>	<p>5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT khoản</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Chương V NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY</p>	<p>Chương XIII NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY</p>	<p>Sửa nội dung, STT chương</p>	
<p>Điều 44. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội 1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.</p>	<p>Điều 47. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội 1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty, các vấn đề khác theo quy định của pháp luật. Khoản 2, 3 và 4: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa đổi Giữ nguyên</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Chương VI PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	<p>Chương XIV PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>		
<p>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>Điều 48. Phân phối lợi nhuận Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>Điều 46. Cổ tức</p>	<p>Điều 49. Cổ tức Giữ nguyên nội dung</p>		
<p>Chương VII TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH</p>	<p>Chương XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH</p>		

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN</p>	<p>VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN</p>		
<p>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Điều 50. Tài khoản ngân hàng Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa STT Điều, Nội dung giữ nguyên</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 48. Năm tài chính</p>	<p>Điều 51. Năm tài chính (Như Điều 48 Điều lệ sửa đổi lần 7) Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa STT điều, giữ nguyên nội dung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 49. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam (VAS) <i>và hệ thống kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.</i></p>	<p>Điều 52. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp (VAS) và chế độ kế toán doanh nghiệp phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Khoản 2 và 3: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT Điều</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Chương VIII BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN RA CÔNG CHÚNG</p>	<p>Chương XV BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN RA CÔNG CHÚNG</p>	<p>Sửa tiêu đề</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 50. Báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hằng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết), cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.</p>	<p>Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng (bán niên) và hằng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này; trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Khoản 2, 3, 4 và 5: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điều</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p style="text-align: center;">Thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Thuyết minh, giải trình</p>
<p>Điều 51. Báo cáo thường niên</p>	<p>Điều 54. Báo cáo thường niên Giữ nguyên nội dung như Điều 51 Điều lệ hiện hành</p>	<p>Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 52. Công khai thông tin Công ty phải lập và công bố công khai thông tin quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 55. Công khai thông tin Công ty phải lập và công bố công khai thông tin quy định tại Điều 176 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Chương XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>			
<p>Điều 53. Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 56. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT điều</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi thuật ngữ</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>3.</p>	<p>Khoản 3 và 4: Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>Chương XVII DẤU CỦA CÔNG TY</p>			
<p style="text-align: center;">Chương X CON DẤU</p> <p>Điều 54. Con dấu</p>	<p>Điều 57. Dấu của Công ty 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p>	<p>2. HĐQT quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>2. HĐQT, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>3. HĐQT, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>Chương XI CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 55. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể <i>hoặc chấm dứt hoạt động</i> trong những trường hợp sau: <i>a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</i> b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Các trường hợp khác <i>do pháp luật quy định.</i></p>	<p>Chương XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY Điều 58. Giải thể công ty Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: b) Theo ng nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa tiêu đề chương Sửa STT điều</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p> <p>Điều lệ mẫu</p>
<p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo đến cơ quan có thẩm quyền hoặc xin <i>chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc theo quy định).</i></p>	<p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
	<p>Điều 59. Thanh lý 1. Ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do HĐQT chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán chấp thuận theo quy định của pháp luật. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
	<p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho CBCNV;</p> <p>c) Thuế và các khoản nợ có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;</p> <p>d) Các khoản vay (nếu có);</p> <p>đ) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến đ khoản 3 Điều này sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>		
<p>Chương <i>XII</i> GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p>	<p>Chương <i>XIX</i> GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p>		
<p>Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p>Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ Giữ nguyên nội dung</p>	<p>Sửa đổi STT Điều</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Chương <i>XIII</i> ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>Chương <i>XXI</i> ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>		
<p>Điều 58. Hiệu lực thi hành 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và <i>58 điều</i>, được Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>năm 2018</i> Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua ngày <i>24 tháng 4 năm 2018 (sửa đổi lần thứ bảy)</i> tại trụ sở Công ty số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ</p>	<p>Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Giữ nguyên nội dung</p> <p>Điều 62. Hiệu lực thi hành 1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương và 62 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 (sửa đổi lần thứ tám) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi nội dung, STT Điều</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>

<p>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 24/4/2018</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021</p>	<p>Thông tin</p>	<p>Thuyết minh, giải trình</p>
<p>này. 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó: -01 bản nộp Phòng công chứng nhà nước của địa phương; - 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; - 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p>	<p>2. Điều lệ được lập thành mười bản (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: - Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; - Năm (05) bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p>	<p>Bỏ Sửa đổi</p>	<p>Điều lệ mẫu</p>
<p>Họ và tên chữ ký của: - Cổ đông sáng lập; hoặc - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập Công ty; hoặc - Thành viên HĐQT Công ty.</p>	<p>Khoản 3 và 4: Giữ nguyên nội dung Họ và tên chữ ký của: - Cổ đông sáng lập; hoặc - Người đại diện theo pháp luật; hoặc - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập Công ty; hoặc - Thành viên HĐQT Công ty.</p>	<p>Giữ nguyên</p>	